

MÔN MỸ THUẬT LỚP 6
(Từ ngày 31/01/2023 đến ngày 11/02/2023)

CHỦ ĐỀ 3: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG
BÀI 3: HOẠT CẢNH NGÀY HỘI (2 Tiết)

Tiết 1: Lý thuyết-từ ngày 31/01/2023 đến 4/02/2023.

Tiết 2: Thực hành-từ ngày 6/02/2023 đến 11/02/2023-các em không ghi lại phần lý thuyết, chỉ tập trung phần thực hành để hoàn thành bài vẽ.

A-LÝ THUYẾT

I/ TẬP HỢP CÁC NHÂN VẬT ĐỂ TẠO HOẠT CẢNH: (Các em đọc hiểu và không cần ghi phần này vào tập).

- Lựa chọn các nhân vật theo nhóm.
 - + Nhóm các nhân vật kịch, tuồng, chèo,...
 - + Nhóm các nhân vật biểu diễn trang phục thời trang.
- Ý tưởng cho hoạt cảnh từ các nhân vật: sân khấu biểu diễn trong nhà hoặc không gian ngoài trời.

II/ CÁCH TẠO MÔ HÌNH HOẠT CẢNH TỪ CÁC NHÂN VẬT:

- Tạo cảnh vật phù hợp với hoạt động của nhân vật.
- Sắp xếp nhân vật và cảnh vật tạo mô hình hoạt cảnh.
- Thêm chi tiết và hoàn thiện mô hình hoạt cảnh.

III/ TẠO HOẠT CẢNH NGÀY HỘI TỪ NHÂN VẬT CÓ SẴN:

- Xác định cảnh vật cần có trong mô hình hoạt cảnh.
- Lựa chọn vật liệu, xác định kích thước và hình thức tạo hình.
- Thực hiện theo ý tưởng của nhóm.

IV/ TRUNG BÀY SẢN PHẨM VÀ CHIA SẺ: Tham khảo SGK Mỹ Thuật 6/trang 42.

V/ KỂ CHUYỆN VỚI HOẠT CẢNH:

Sau khi có sản phẩm với nhân vật và hoạt cảnh, học sinh có thể tưởng tượng ra câu chuyện và bối cảnh của sân khấu.

B-BÀI TẬP

EM HÃY TẠO 1 HOẠT CẢNH NGÀY HỘI THEO Ý THÍCH.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM BÙI HOÀNG PHƯƠNG 0383871263

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 6

(Từ ngày 31/1/2023 đến ngày 4/2/2023)

Chủ đề 5: “BÀI CA LAO ĐỘNG”

Tiết 19: Học hát “Hò ba lí”

A. LÝ THUYẾT

I. Học hát:

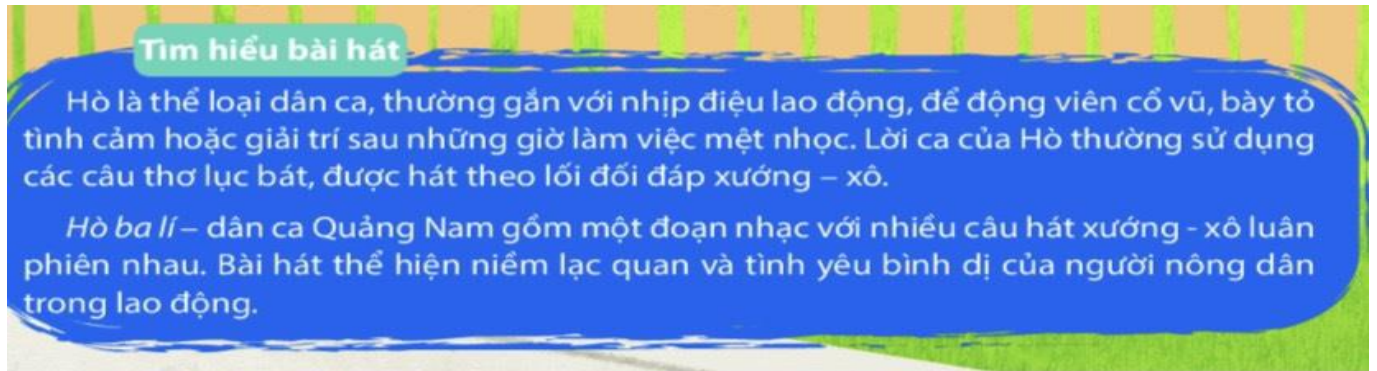
- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.

HÒ BA LÍ

Vừa phải *Dân ca Quảng Nam*

Xô
Ba lí tang tình mà nghe ta hò ba
lí tình tang ba lí tình tang. *Xướng* Trèo lên trên
rẫy khoai lang *Xô* ba lí tang tình mà nghe ta
hò ba lí tình tang ba lí tình tang. *Xướng* Chẽ
tre mà đan sĩa* *Xô* là hồ *Xướng* cho nàng phơi
Xô khoai khoan hồ khoan là hồ hò khoan.

Tìm hiểu nội dung bài hát:



B. BÀI TẬP

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Mai Trâm SDT: 0909635678

MÔN KHTN KHỐI 6

(Từ ngày 16/01, 17/01, 30/01 đến ngày 04/02/2023)

Bài 27: NGUYÊN SINH VẬT

A. LÝ THUYẾT

1. Nguyên sinh vật là gì?

- Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi. Đa số cơ thể chỉ gồm một tế bào nhưng đảm nhận được đầy đủ các chức năng của một cơ thể sống. Một số nguyên sinh vật có khả năng quang hợp như tảo lục, trùng roi,...

- Nguyên sinh vật đa dạng về hình dạng (hình cầu, hình thoi, hình giày, ...), một số có hình dạng không ổn định (trùng biến hình).

2. Bệnh do nguyên sinh vật gây nên

- Nguyên sinh vật là nguyên nhân gây ra một số bệnh ở người và động vật.

Một số biện pháp phòng chống các bệnh do nguyên sinh vật gây nên:

+ Tiêu diệt côn trùng trung gian gây bệnh: muỗi, bọ gậy, ...

+ Vệ sinh an toàn thực phẩm: ăn chín, uống sôi; rửa tay sạch sẽ trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh; bảo quản thức ăn đúng cách.

+ Vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ, tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

B. PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1. Sinh vật nào sau đây không thuộc nhóm nguyên sinh vật?

- A. trùng roi.
- B. Trùng kiết lị.
- C. Thực khuẩn thể.
- D. Tảo lục đơn bào

Câu 2. Hãy sử dụng các từ gợi ý: sinh vật, đơn bào, đa bào, tự dưỡng, dị dưỡng, nhân thực, nguyên sinh, tế bào, phân bố để hoàn thành đoạn thông tin sau:

Nguyên sinh vật có cơ thể cầu tạo chỉ gồm một (1) .. Chúng xuất hiện sớm nhất trên hành tinh của chúng ta. Nguyên sinh vật (2) ... ở khắp nơi: trong đất. trong nước, trong không khí và đặc biệt là trên cơ thể (3)... khác. Trùng giày thuộc giới (4)... là những sinh vật (5) đơn bào, sống (6)... tảo thuộc giới Nguyên sinh là những sinh vật nhân thực (7)... hoặc (8)... sống (9)...

Câu 3. Về sơ đồ thể hiện con đường truyền bệnh kiết lị và biện pháp phòng chống.

.....
.....

C. HƯỚNG DẪN

Câu 1. Đáp án C.

Câu 2.

(1) tế bào	(2) phân bố
(3) sinh vật	(4) Nguyên sinh
(5) nhân thực	(6) dị dưỡng
(7) đơn bào	(8) đa bào
(9) tự dưỡng.	

Câu 3. Trùng kiết lị => thức ăn = cơ quan tiêu hoá ở cơ thể người và gây bệnh.

❖ DẶN DÒ

- Chép phần A, B vào tập.
- Trả lời bài tập trắc nghiệm và tự luận.
- Chuẩn bị bài học tiếp theo.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- **Cô Xem** **SĐT: 0767108446**
- **Thầy Hiền** **SĐT: 0937013000**
- **Cô Oanh** **SĐT: 0374560523**
- **Thầy Hưng** **SĐT: 0937101969**

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 6

(Từ ngày 16/01/2023, 17/01/2023, 30/01/2023 đến 04/02/2023)

BÀI 14: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC

I. NHÀ NƯỚC VĂN LANG

1. Sự ra đời nhà nước Văn Lang

- Cách ngày nay khoảng 2000 năm, những nhóm cư dân Việt cổ mở rộng địa bàn cư trú, xuống đồng bằng châu thổ các dòng sông lớn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
- Nhu cầu trị thủy, chống ngoại xâm đã thúc đẩy sự liên kết giữa các bộ lạc.
- Thế kỉ VII TCN, nhà nước Văn Lang ra đời, đứng đầu là Hùng Vương.
- Kinh đô đặt tại Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ).

2. Tổ chức nhà nước Văn Lang

- Đứng đầu nhà nước là Hùng Vương. Chia nước thành 15 bộ.
- Nhà nước Văn Lang chưa có luật pháp và quân đội.

II. NHÀ NƯỚC ÂU LẠC

- Ra đời vào năm 208 TCN, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tần.
- Đứng đầu nhà nước là An Dương Vương.
- An Dương Vương rời đô về Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội).
- Tổ chức bộ máy nhà nước không thay đổi nhiều so với thời Văn Lang nhưng chặt chẽ hơn, vua có quyền thế hơn trong việc trị nước.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Câu 1: Dưới thời Văn Lang, vua Hùng Vương chia đất nước thành

- A. 10 bộ B. 13 bộ C. 14 bộ **D. 15 bộ**

Câu 2: Cách đây khoảng 2000 năm đã hình thành các bộ lạc lớn của người Việt cổ ở vùng

- A. Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ D. Bắc Bộ và Nam Bộ.

Câu 3: Theo sự tích Âu Cơ – Lạc Long Quân thì những người con theo mẹ Âu Cơ lên vùng cao đã tôn người anh cả lên làm vua, người đó chính là

- A. Hùng Vương** B. An Dương Vương C. Thủy Tinh D. Sơn Tinh

Câu 4: Kinh đô của nước Văn Lang đặt ở

- A. Cổ Loa (Hà Nội). B. Mê Linh (Hà Nội).
C. Phong Châu (Phú Thọ). D. Đông Anh (Hà Nội).

Câu 5: Ngày giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức vào ngày

- A. mùng 9 tháng 3 âm lịch hàng năm. **B. mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm.**
C. mùng 3 tháng 10 âm lịch hàng năm. D. mùng 7 tháng 10 âm lịch hàng năm.

Câu 6: Ai đã lãnh đạo nhân dân Âu Việt và Lạc Việt kháng chiến chống quân Tần xâm lược?

- A. Hùng Vương. **B. Thục Phán.** C. Hai Bà Trưng. D. Bà Triệu.

Câu 7: Sau khi lên ngôi, An Dương Vương đã dời đô về

- A. Phong Châu (Phú Thọ). B. Phú Xuân (Huế).
C. Hoa Lư (Ninh Bình). **D. Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội).**

Câu 8: Đứng đầu nước Âu Lạc là

- A. An Dương Vương.** B. Hùng Vương. C. Cao Lỗ. D. Triệu Đà.

Câu 9: Thục Phán lãnh đạo nhân dân Âu Việt và Lạc Việt đánh quân xâm lược nào?

- A. Tần. B. Hán. C. Tùy. D. Đường.

Câu 10: Dưới thời Văn Lang, đứng đầu mỗi bộ là

- A. Quan lang. B. Lạc tướng. C. Lạc hầu. D. Bô chính.

Câu 11: Nhà nước đầu tiên của người Việt cổ được hình thành ở lưu vực các con sông thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay là

- A. Chăm-pa. B. Âu Lạc. C. Văn Lang. D. Phù Nam.

Câu 12: Quân đội thời Văn Lang được tổ chức như thế nào?

- A. Chia thành cấm quân và quân địa phương.
B. Chia thành quân triều đình và quân ở các lộ.
C. Chia thành cấm binh và hương binh.
D. Chưa có quân đội.

D. DẶN DÒ

- Chép nội dung bài 14 vào vở và học thuộc lòng bài 14. Làm bài tập củng cố
- Đọc trước và trả lời các câu hỏi cuối bài 15

BÀI 15: ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT THỜI KÌ VĂN LANG, ÂU LẠC

I. ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT

- Kinh tế:
 - + Chủ yếu sống bằng nghề nông trồng lúa nước, dùng công cụ lao động bằng đồng.
 - + Trồng dân nuôi tằm, trồng hoa màu, chăn nuôi, đánh bắt cá,...
 - + Các nghề thủ công như làm đồ gốm, dệt vải, luyện kim, đóng thuyền phát triển.
- Thức ăn chính là cơm nếp, cơm tẻ, ăn cùng với rau, cua, cá...
- Đi lại chủ yếu bằng thuyền, ở nhà sàn.

- Ngày thường, nam đóng khố, cởi trần, đi chân đất. Nữ mặc váy, có yếm ... Khi có lễ hội, họ mặc đẹp hơn, đeo trang sức, mũ cắm lông chim

II. ĐỜI SỐNG TINH THẦN

- Trong những ngày lễ hội họ thường tổ chức vui chơi, đấu vật, đua thuyền,...
- Tín ngưỡng: thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên, chôn cất người chết...
- Phung tục – tập quán: nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình...

CHƯƠNG 4. KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

BÀI 12. LỚP VỎ KHÍ. KHỐI KHÍ.

KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT

A. LÝ THUYẾT

I. Các tầng khí quyển và thành phần không khí

1. Các tầng khí quyển

- Tầng đối lưu là tầng nằm gần mặt đất, luôn có sự chuyển động của không khí theo chiều thẳng đứng và là nơi sinh ra các hiện tượng: mây, mưa, sấm, chớp... Nhiệt độ trong tầng đối lưu giảm dần khi lên cao.
- Tầng bình lưu: nằm trên tầng đối lưu, không khí rất loãng và chủ yếu chuyển động theo chiều ngang. Do có lớp ô dôn hấp thụ tia tử ngoại nên nhiệt độ của tầng này tăng theo độ cao.

2. Thành phần không khí

- Trong không khí có các thành phần chủ yếu sau: khí Nitơ (chiếm 78%), khí Ôxi (chiếm 21%), còn lại là hơi nước và các khí khác (chiếm 1%).
- Khí oxi là chất cần thiết cho sự cháy và hô hấp của động vật.
- Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ rất nhỏ nhưng lại là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa...

- Khí cacbonic kết hợp với nước, ánh sáng và năng lượng Mặt Trời để cây xanh quang hợp tạo nên chất hữu cơ và khí oxi.

II. Khối khí

- Khối khí nóng hình thành trên các vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao.
- Khối khí lạnh hình thành trên các vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp.
- Khối khí đại dương hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn.
- Khối khí lục địa hình thành trên các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Chép nội dung bài 12 vào vở và học thuộc lòng bài 12.
- Đọc trước và trả lời các câu hỏi cuối bài 13.
- Làm bài tập luyện tập và vận dụng.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Lê Thanh Tuyên

SĐT: 0981979190

A. GIÁO VIÊN GIAO VIỆC:

I. KHỞI ĐỘNG

Khởi động trang 35 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Một người con ở quê chuẩn bị đi học xa. Người mẹ ân cần dặn dò con:

“Đi xa mẹ có dặn dò

Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ qua” (Ca dao)

Qua câu ca dao người mẹ muốn khuyên con điều gì?

II. Khám phá

Khám phá 1 trang 36 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy quan sát hình sau và trả lời câu hỏi:





- Đây là những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra xung quanh em và cho biết hậu quả của những tình huống nguy hiểm đó?

- Nêu cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm trên?

- Em hiểu thế nào là tình huống nguy hiểm?

Khám phá 2 trang 36 - 37 Giáo dục công dân lớp 6: Minh là một học sinh lớp 6A3.

Bạn ấy khá năng động, thường đùa giỡn quá mức với bạn bè. Lần nào xếp hàng di chuyển lên cầu thang vào lớp, Minh cũng xô đẩy các bạn, kể cả với những bạn nữ.

Nếu là bạn học cùng lớp với Minh em sẽ làm gì để bản thân và các bạn trong lớp không gặp nguy hiểm từ sự đùa nghịch của Minh?

Khám phá 3 trang 37 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi:

Vào giờ ra chơi, Nam rủ một nhóm bạn trong lớp dùng giày ném vào tổ ong trên cành cây của khu vườn sát bên bờ rào của trường.

Nếu em là một trong những bạn Nam rủ, em sẽ xử lý tình huống như thế nào?

Khám phá 4 trang 37 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy sắp xếp các bước ứng phó với tình huống nguy hiểm?

- Chọn phương án ứng phó hiệu quả
- Liệt kê các cách ứng phó
- Nhận diện tình huống nguy hiểm
- Bình tĩnh suy nghĩ.

B. LÝ THUYẾT:

Bài 7: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM (3 TIẾT)

I. KHỞI ĐỘNG:

II. KHÁM PHÁ:

1. Khái niệm

- Tình huống nguy hiểm là những tình huống có thể gây ra những tổn hại về thể chất, tinh thần cho con người và xã hội.

2. Biểu hiện

- Một số tình huống nguy hiểm thường gặp như: bão, lũ, dông, sét, bắt cóc, xâm hại tình dục, đuối nước, cháy nổ,...

3. Các giải pháp phòng tránh tình huống nguy hiểm

- Để ứng phó với tình huống nguy hiểm, cần phải thật bình tĩnh, suy nghĩ thật kĩ, tìm kiếm sự hỗ trợ và các cách ứng phó phù hợp, an toàn. Khi gặp tình huống nguy hiểm khó có thể đối đầu, cần trốn chạy, kêu cứu. Sau đó, tìm cách để lại dấu vết, thông tin để báo cho người thân, công an và người xung quanh. Một số trường hợp cần nhắc đánh thật mạnh vào chỗ hiểm của kẻ xấu để có thể bảo vệ mình.

- Nếu thấy sự an toàn của bản thân và người khác bị đe dọa, em có thể gọi điện thoại:

+ Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em: 111

+ Yêu cầu trợ giúp khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn toàn quốc: 112

+ Cảnh sát: 113

+ Phòng cháy chữa cháy: 114

+ Cứu thương: 115

+ Đường dây nóng hỗ trợ trẻ em: 18001507

Hoặc báo trực tiếp, gọi điện đến người thân, bạn bè tin cậy nhất.

4. Ý nghĩa

- Các cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm xung quanh chúng ta giúp chúng ta nhận diện và phòng tránh nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội.

III. LUYỆN TẬP :

Luyện tập 1 trang 37 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy nêu một số cách ứng phó với một số giả định dưới đây?

- Nhận được thư đe dọa từ một người lạ.
- Phát hiện có người lạ đi theo mình trên đoạn đường vắng.
- Phát hiện mình có thể gặp nguy hiểm vì người lạ trong thang máy có dấu hiệu đáng ngờ.

Luyện tập 2 trang 38 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy sắm vai tập giải quyết các tình huống sau:

- Tình huống 1: Linh và Tùng đang đi xe đạp trên đường về nhà thì bất ngờ gặp một trận mưa to có kèm theo sét. Hai bạn loay hoay tìm chỗ trú thì nhìn thấy trước mặt có một gốc cây to, tán lá rộng lớn. Tùng liền bảo với Linh: “Tớ có mang theo cái ô to đấy, hay là mình đến gốc cây kia rồi bật ô lên để trú mưa”
- Tình huống 2: Đang trên đường đi học về, Mỹ gặp một người lạ, tự xưng là bạn của bố và đề nghị đưa bạn về nhà.
- Tình huống 3: Trên đường sang nhà bà ngoại, Hưng đi qua cánh đồng vắng vẻ. Có hai thanh niên đi xe máy từ xa tiến tới, yêu cầu Hưng đưa tất cả đồ đạc cho chúng.

Luyện tập 3 trang 38 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy thảo luận và chia sẻ với các bạn về những tình huống nguy hiểm thường gặp ở trường học, ngoài đường phố, ở nhà và cách ứng phó với chúng.

IV. Vận dụng

Vận dụng 1 trang 38 Giáo dục công dân lớp 6: Em hãy lên danh sách các vật dụng cần thiết để ứng phó với các tình huống nguy hiểm và đề xuất với bố mẹ trang bị cho gia đình.

Vận dụng 2 trang 38 Giáo dục công dân lớp 6: Suu tầm các kỹ năng ứng phó với một số tình huống nguy hiểm cụ thể.

(Mọi thắc mắc xin liên hệ với cô Dung SĐT: 0976208153

và cô Ngọc Minh SĐT: 0374808967)

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC - KHỐI 6

(Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 21/01/2023)

LÝ THUYẾT

CHỦ ĐỀ D: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ. ĐỀ PHÒNG MỘT SỐ TÁC HẠI KHI THAM GIA INTERNET

Bài 2: SỰ AN TOÀN VÀ HỢP PHÁP KHI SỬ DỤNG THÔNG TIN

1. Thông tin cá nhân và tập thể

- Thông tin cá nhân của một người là thông tin gắn với việc xác định danh tính của người đó.
- Thông tin tập thể là thông tin gắn với việc xác định công ty hay nhóm hay tổ chức
 - ❖ Lưu ý: Không được tùy tiện sử dụng thông tin cá nhân hay tập thể nếu không được phép. Những thông tin này được pháp luật bảo vệ

2. Bảo vệ thông tin cá nhân

- Cài phần mềm diệt virus.
- Không tiết lộ thông tin cá nhân.
- Không nhập mật khẩu trong điều kiện người xung quang nhìn trộm hoặc máy tính không để ở chế độ ẩn mật khẩu.
- Sử dụng mật khẩu mạnh (ít nhất 8 kí tự gồm chữ hoa, thường, số và kí hiệu đặc biệt) không đặt mật khẩu là những thông tin cá nhân dễ đoán.

3. Chia sẻ thông tin an toàn hợp pháp

- Kiểm chứng kĩ lưỡng thông tin để đảm bảo thông tin không bị sai lệch hoặc thông tin có nội dung xấu và nội dung vi phạm pháp luật.
- Tính hợp pháp và sự an toàn khi gửi mail, đăng ý kiến cá nhân, đưa thông tin người khác lên mạng xã hội và các diễn đàn.
- Tránh vi phạm bản quyền

* Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học lý thuyết

PHIẾU HỌC TẬP

1. Thông tin cá nhân và tập thể

Câu 1: Nêu thông tin cá nhân bao gồm những gì?

.....
.....
.....

Câu 2: Những thông tin cá nhân và tập thể cần được bảo vệ là những thông tin gì và có luật quy định bảo vệ thông tin cá nhân?

.....
.....

..... -Câu 3:
Nêu một số tác hại khi bị kẻ xấu đánh cắp thông tin cá nhân?

.....
.....

..... Lưu ý:

Không được tùy tiện sử dụng thông tin hay nếu không được phép. Những thông tin này được pháp luật

2. Bảo vệ thông tin cá nhân

- Cài phần mềm

Không tiết lộ thông tin

- Không nhập mật khẩu trong điều kiện người xung quang nhìn trộm hoặc máy tính không để ở chế độ

- Sử dụng mật khẩu (ít nhất 8 kí tự gồm chữ hoa, thường, số và kí hiệu đặc biệt) không đặt mật khẩu là những thông tin cá nhân để đoán.

3. Chia sẻ thông tin an toàn hợp pháp

- Kiểm chứng kĩ lượng thông tin để đảm bảo thông tin không bị hoặc thông tin có và nội dung vi phạm pháp luật.

- Tính hợp pháp và sự an toàn khi gửi mail, đăng ý kiến cá nhân, đưa thông tin người khác lên và các

- Tránh vi phạm bản quyền

* Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học thực hành

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Ý → zalo 0786771441

2. Thầy Hiếu → zalo 0901486242